

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VỀ THÀNH PHẦN LOÀI CỦA BỘ BỌ XÍT (HETEROPTERA) Ở VƯỜN QUỐC GIA PHONG NHA - KÊ BÀNG, TỈNH QUẢNG BÌNH

**ĐẶNG ĐỨC KHƯƠNG, NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG**

*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật*

Vườn quốc gia (VQG) Phong Nha - Kẻ Bàng thuộc huyện Bố Trạch và một phần huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Đây là VQG có diện tích rừng già khá lớn với hệ động thực vật phong phú. Trong bài viết này chỉ công bố thành phần loài của bộ Bọ xít (Heteroptera) ở VQG Phong Nha - Kẻ Bàng, đây là một phần nhỏ của hệ côn trùng đã thu thập được.

### I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 1. Địa điểm

Xã Phúc Trạch, xã Sơn Trạch, khu vực dọc Đường 20, khu vực Trạm kiểm lâm U Bò, khu vực U Bò của xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh.

#### 2. Thời gian

Từ tháng 4/2006 đến tháng 4/2008.

#### 3. Phương pháp

Đã tiến hành 3 đợt thực địa trong 3 năm 2006, 2007, 2008.

Phương pháp thu mẫu: dùng vợt thu mẫu trên tuyến điều tra và thu mẫu bằng bẫy đèn.

Trên thực địa: mẫu vật được xử lý sơ bộ bằng hóa chất và lưu giữ trong đệm bông.

Trong phòng thí nghiệm: mẫu vật được làm ẩm, định hình và sấy khô, định loại theo tài liệu chuyên môn [1-3, 10].

### II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

*Bảng*

**Danh sách các loài bọ xít đã định loại ở VQG Phong Nha - Kẻ Bàng**

STT	Tên khoa học	Địa điểm thu mẫu
	<b>I. Họ Belostomatidae</b>	
1.	<i>Lethocerus indicus</i> (Lep. – Serr.)	U Bò (xã Trường Sơn, h. Quảng Ninh)
	<b>Họ Colobathristidae</b>	
2.	<i>Phaenacantha bicolor</i> (Dist.)*	U Bò (xã Trường Sơn, h. Quảng Ninh)
	<b>Họ Coreidae</b>	
3.	<i>Cletus graminis</i> Hsiao	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch
4.	<i>Clestomorpha simulans</i> Hsiao	Xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch
5.	<i>Grypocephalus pallipectus</i> Hsiao	Xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch
6.	<i>Homoeocerus impunctus</i> Hsiao*	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch
7.	<i>Homoeocerus simiolus</i> Dist.	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
8.	<i>Homoeocerus subjectus</i> Walk.	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
9.	<i>Homoeocerus unipunctus</i> Thunb.	Xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch

10.	<i>Homoeocerus yunnanensis</i> Hsiao	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch
11.	<i>Hygia noctua</i> Dist.	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
12.	<i>Leptocorisa acuta</i> Thunb.	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh) Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch
13.	<i>Leptocorisa chinensis</i> Dall.	Xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch
14.	<i>Leptocorisa varicornis</i> Fabr.	U Bò (xã Trường Sơn, Đường 20)
15.	<i>Marcus longirostris</i> Hsiao	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch
16.	<i>Mictis tenebrosa</i> Fabr	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
17.	<i>Mictis gallina</i> Dall.	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
18.	<i>Pseudomictis brevicornis</i> Hsiao	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
19.	<i>Pseudomictis distinctus</i> Hsiao	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
20.	<i>Physomerus grossipes</i> Fabr.	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
21.	<i>Riptortus linearis</i> (Fabr.)	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, Đường 20
22.	<i>Serinetha abdominalis</i> (Fabr.)	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch
23.	<i>Serinetha augur</i> (Fabr.)	Trạm Kiểm lâm U Bò
	<b>Họ Cydnidae</b>	
24.	<i>Adrisa</i> sp.**	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
	<b>Họ Lygaeidae</b>	
25.	<i>Lachnophorus cingalensis</i> Dohrn.**	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
26.	<i>Lygaeus hospes</i> Fabr.	Đường 20
27.	<i>Nysius ceylanicus</i> Motsch.*	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
28.	<i>Pamera pallicornis</i> Dall.**	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
29.	<i>Vertomannus brevicollum</i> Zheng**	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
30.	<i>Vertomannus validus</i> Zheng**	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
	<b>Họ Pentatomidae</b>	
31.	<i>Cariza verucosa</i> (Westw.)	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch
32.	<i>Critheus lineatifrons</i> Stal**	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
33.	<i>Dalpada oculata</i> Dist.	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
34.	<i>Dolycoris indicus</i> Stal*	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
35.	<i>Halyomorpha halys</i> Stal	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
36.	<i>Megarhamphus truncates</i> (Westw.)	Đường 20
37.	<i>Nezara viridula</i> Linn.	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh) Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch
38.	<i>Plautia fimbriata</i> Fabr.	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch
39.	<i>Stollia guttiger</i> (Thunb.)	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
40.	<i>Tollumnia latipes</i> Dall*	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
41.	<i>Tollumnia maxima</i> Dist.*	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch

	<b>Họ Pyrrhocoridae</b>	
42.	<i>Dindymus allicornis</i> (Fabr.)*	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
43.	<i>Euscopus rufipes</i> Stal	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
44.	<i>Macroceroea grandis</i> (Gray)**	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
45.	<i>Physopelta gutta</i> Burm.	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
46.	<i>Physopelta robusta</i> Stal*	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
47.	<i>Physopelta slanbuchi</i> (Burm)	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch
48.	<i>Pyrrhocoris</i> sp.	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
	<b>Họ Reduviidae</b>	
49.	<i>Acanthaspis quinquespinosa</i> Fabr.*	U Bò (xã Trường Sơn, h. Quảng Ninh)
50.	<i>Biaticus minus</i> Hsiao*	Xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch
51.	<i>Ectrychotes comottoi</i> Leth.*	Trạm Kiểm lâm U Bò
52.	<i>Epidau</i> sp.	Trạm Kiểm lâm U Bò
53.	<i>Epidau nebulo</i> Stal**	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
54.	<i>Euagoras plagiatus</i> Burm.	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
55.	<i>Harpactor marginellus</i> Fabr.	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
56.	<i>Macracanthopsis nodipes</i> Reut.	Xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch
57.	<i>Neocentrocnemis stali</i> Reut.**	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
58.	<i>Pirates arcuatus</i> Stal	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
59.	<i>Rhihirbus trochatericus</i> Stal**	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch
60.	<i>Scipinia horrida</i> Stal	Xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch
61.	<i>Sycanus szechuanus</i> Hsiao*	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
62.	<i>Sycanus croceus</i> Hsiao*	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
63.	<i>Sycanus faleni</i> Stal	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch
64.	<i>Tapeinus fuscipennis</i> Stal	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
65.	<i>Valentia compressipes</i> Stal	U Bò (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh)
66.	<i>Vesbius sanguinosus</i> Stal	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch
	<b>Họ Scutellevidae</b>	
67.	<i>Cantao ocellatus</i> Thunb.	Đường 20
68.	<i>Chrysocoris dilaticollis</i> Guer*	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch
69.	<i>Chrysocoris stollii</i> (Wolff.)	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, Đường 20
	<b>Họ Plataspidae</b>	
70.	<i>Coptosoma cribrarium</i> Fabr.	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch
71.	<i>Coptosoma signaticolle</i> Mont.	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch

Ghi chú: giống (\*\*\*) và loài (\*) bổ sung mới cho khu hệ côn trùng Việt Nam.

Trong 3 đợt thực địa trong các năm 2006 - 2009 đã thu được 71 loài thuộc 53 giống của 10 họ thuộc bộ Cánh khác (Heteroptera) ở VQG Phong Nha - Kẻ Bàng. Họ Coreidae có số lượng loài nhiều nhất là 21 loài (chiếm 29,5%), họ Reduviidae có 18 loài (25,3%), họ Pentatomidae có 11 loài (15,4%), các họ còn lại chiếm 29,6%. Các loài thu thập được ở đây có số lượng không lớn nhưng có nhiều loài bổ sung mới cho khu hệ côn trùng Việt Nam. Trong số 71 loài đã thu được có tới 23 loài bổ sung mới cho khu hệ côn trùng Việt Nam, chiếm tới 32,4% số loài. Đặc biệt, ở khu vực VQG Phong Nha - Kẻ Bàng có loài cà cuống - *Lethocerus indicus* (Lep.-Serv.) là loài quý hiếm cần được bảo vệ đã được ghi trong Sách Đỏ Việt Nam.

Nếu đem so sánh thành phần loài của bộ Cánh khác (Heteroptera) ở VQG Phong Nha - Kẻ Bàng với một số VQG khác như: VQG Cát Tiên có tổng số loài là 104 loài [7], VQG Xuân Sơn có tổng số loài là 124 [9] thì thành phần các loài ở đây còn ít hơn về số lượng nhưng có những loài cho tới nay mới thu thập được ở đây: *Homoeocerus impunctus* Hsiao (họ Coreidae), *Vertomannus validus* Zheng (Họ Lygaeidae), *Crithemus lineatifrons* Stal, *Dolycoris indicus* Stal (họ Pentatomidae), *Dindymus albicornis* (Fabricius) (họ Pyrrhocoridae) và *Sycanus szechuanus* Hsiao (họ Reduviidae).

So sánh với thành phần các loài thuộc bộ Cánh khác đã thu được ở khu vực miền Trung trên dọc đường Hồ Chí Minh nhánh Tây qua 4 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế và Quảng Nam thì số lượng loài ở VQG Phong Nha - Kẻ Bàng chiếm tới 40% về số lượng [8].

Ở đây có một số loài cần chú ý vì chúng là đối tượng gây hại có thể thành dịch như các loài thuộc giống *Leptocorisa* (họ Coreidae) và *Nezara viridula* Lin. (họ Pentatomidae) gây hại cho các nương lúa xen kẽ trong VQG. Tuy nhiên, bên cạnh các loài gây hại thì có các loài đóng vai trò là những thiên địch như các loài bọ xít ăn thịt thuộc họ Reduviidae (24%), chúng góp phần không nhỏ trong việc hạn chế các loài sâu hại.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Distant W. L.**, 1902: The fauna of British

India including Ceylon and Burma, I: 257-279.

2. **Distant W. L.**, 1918: The Fauna of British India including Ceylon and Burma, VII: 147-148.
3. **Đặng Đức Khương**, 2000: Họ bọ xít Coreidae, Động vật chí Việt Nam, 7: 173-332. Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
4. **Đặng Đức Khương**, 2001: Tạp chí Sinh học, 23(2): 15-19.
5. **Đặng Đức Khương**, 2004: Tạp chí Sinh học, 26(2): 11-14.
6. **Đặng Đức Khương**, 2005: Tạp chí Sinh học, 27(1): 18-20.
7. **Đặng Đức Khương, Lê Xuân Huệ**, 2005: Thành phần loài bọ xít (Heteroptera) và một số ghi nhận mới cho Việt Nam ở vườn quốc gia Cát Tiên: 202-205. Những vấn đề nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống. Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
8. **Đặng Đức Khương**, 2007: Thành phần loài bọ xít (Heteroptera) dọc theo tuyến đường Hồ Chí Minh nhánh Tây từ Quảng Bình tới Quảng Nam: 128-134. Báo cáo Khoa học về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật. Hội nghị toàn quốc lần thứ 2. Nxb. Nông nghiệp.
9. **Đặng Đức Khương, Lê Xuân Huệ**, 2008: Kết quả nghiên cứu về thành phần loài của bộ Bọ xít (Heteroptera) ở VQG Xuân Sơn, Phú Thọ: 129-134. Báo cáo Hội nghị côn trùng toàn quốc lần thứ 6. Nxb. Nông nghiệp.
10. **Hsiao T. Y.**, 1977: A hand for the Deter. Of the Chinese, I: 330. (tiếng Trung Quốc).
11. **Hsiao T. Y.**, 1981: A hand for the Deter. Of the Chinese, II: 654. (tiếng Trung Quốc).
12. **Liu Guoging et al.**, 1998: Côn trùng chí tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc. Nxb. Khoa học tỉnh Phúc Kiến (tiếng Trung Quốc).
13. **Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước**, 1981: Kết quả điều tra cơ bản động vật miền Bắc Việt Nam: 99-112. Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

14. Viện Bảo vệ thực vật, 1976: Kết quả điều tra côn trùng 1967-1968: 111-125. Nxb. Nông thôn.
15. Zheng Leyi et al., 2002: Động vật chí Trung Quốc, tập 33. Khoa học xuất bản xã (tiếng Trung Quốc).

## STUDY RESULTS ON SPECIES COMPOSITION OF BUGS (HETEROPTERA) IN PHONG NHA - KE BANG NATIONAL PARK, QUANG BINH PROVINCE

DANG DUC KHUONG, NGUYEN THI THU HUONG

### SUMMARY

The present paper deals with the Bugs (Heteroptera) in Phong Nha - Ke Bang National Park, Quang Binh province collected from 2006 to 2008. There are 53 genera and 71 species bugs (Heteroptera) in Phong Nha - Ke Bang National Park they belonging to 10 families, in which Coreidae family with 21 species representing 29,5%, Reduviidae family 18 species representing 25.3%, Pentatomidae family with 1 species representing 15,4% and Belostomatidae, Colobathristidae, Cydnidae, Lygaeidae, Pyrrhocoridae, Scuteleridae, Plataspidae families with 21 species representing 29.6%. Among them 9 genera (*Adrisa*, *Lachnophorus*, *Pamera*, *Vertomannus*, *Critheus*, *Macroceroea*, *Epidau*, *Neocentrocnemis*, *Rhihirbus*) (17%) and 23 species (*Phaenacantha bicolor*, *Homoeocerus impunctus*, *Lachnophorus cingalensis*, *Nysius ceylanicus*, *Pamera pallicornis*, *Vertomannus brevicollum*, *Vertomannus validus*, *Critheus lineatifrons*, *Dolycoris indicus*, *Tollumnia latipes*, *Tollumnia maxima*, *Dindymus allicornis*, *Macroceroea grandis*, *Physopelta robusta*, *Acanthaspis quinquespinosa*, *Biaticus minus*, *Ectrychotes comottoi*, *Epidau nebulo*, *Neocentrocnemis stali*, *Rhihirbus trochatericus*, *Sycanus szechuanus*, *Sycanus croceus*, *Chrysocoris dilaticollis*) (32.4% of the species) are newly contributed to the Heteroptera entomofauna of Vietnam. In which *Lethocerus indicus* is a threatened species, that need seriously protection and listed in the Red Book of Vietnam.

Ngày nhận bài: 12-2-2009